

Số: /KH-SNN

Bến Tre, ngày tháng năm 2021

KẾ HOẠCH

Xây dựng vùng sản xuất chăn nuôi bò, heo tập trung gắn phát triển chuỗi giá trị giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030

Căn cứ Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 29 tháng 01 năm 2021 của Tỉnh ủy về xây dựng vùng nguyên liệu tập trung, gắn phát triển chuỗi giá trị nhóm sản phẩm nông nghiệp chủ lực tỉnh Bến Tre giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 3003/KH-UBND ngày 01 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU của Tỉnh ủy về xây dựng vùng sản xuất tập trung gắn phát triển chuỗi giá trị nhóm sản phẩm nông nghiệp chủ lực tỉnh Bến Tre giai đoạn 2020 – 2025 và định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 6873/KH-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phát triển chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Bến Tre giai đoạn 2021-2030 tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ kết quả thực hiện Kế hoạch 190/KH-SNN ngày 25 tháng 01 năm 2017 về xây dựng và hoàn thiện chuỗi giá trị bò trên địa bàn tỉnh Bến Tre giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025; Kế hoạch 191/KH-SNN ngày 25 tháng 01 năm 2017 về xây dựng và hoàn thiện chuỗi giá trị heo trên địa bàn tỉnh Bến Tre giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025;

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành kế hoạch xây dựng vùng sản xuất chăn nuôi bò, heo tập trung gắn phát triển chuỗi giá trị giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030 với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Xây dựng vùng sản xuất chăn nuôi bò, heo tập trung có quy mô trang trại vừa và lớn có định hướng sản xuất cụ thể phù hợp với điều kiện của từng huyện, thực hiện đúng quy định nhà nước về an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh, bảo vệ môi trường, có liên kết đầu vào, đầu ra sản phẩm.

- Hình thành vùng sản xuất chăn nuôi tập trung phát triển theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa phát triển bền vững nâng cao sức cạnh tranh của ngành chăn nuôi của tỉnh với các hình thức: vận động doanh nghiệp có tiềm năng xây dựng trang trại, chăn nuôi gia công cho các doanh nghiệp có tiềm năng trong ngoài tỉnh, hình thành các Tổ hợp tác, hợp tác xã chăn nuôi gắn với doanh nghiệp có hoạt động thu mua, giết mổ, chế biến sản phẩm chăn nuôi.

- Tiếp tục cơ cấu lại hoạt động chăn nuôi theo hướng tập trung thành từng vùng, có định hướng sản xuất cụ thể, đảm bảo sản phẩm chăn nuôi an toàn, đồng loạt về số lượng, đồng nhất về chất lượng, tăng sức cạnh tranh, hạn chế những rủi ro do thiên tai, dịch bệnh.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Giai đoạn: 2021-2025

- **Hình thành vùng sản xuất chăn nuôi bò tại các huyện: Ba Tri, Bình Đại, Thạnh Phú.**

+ Hàng năm, tại từng huyện: Phát triển từ 1- 2 Hợp tác xã nông nghiệp (có hoạt động chăn nuôi) tham gia chuỗi.

+ Phân đầu phát triển đàn bò thịt giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn 03 huyện Ba Tri, Bình Đại, Thạnh Phú tăng trung bình 7%/ năm, cụ thể như sau:

ĐVT: Con

Huyện	Năm				
	2021	2022	2023	2024	2025
Ba Tri	111.847	116.321	122.137	129.465	138.527
Bình Đại	13.148	13.542	13.949	14.506	15.232
Thạnh Phú	47.032	48.443	49.896	51.393	53.449

+ Tập trung phát triển đàn bò sữa trên địa bàn huyện Ba Tri và huyện Thạnh Phú giai đoạn 2021 - 2025 từ 1.500 – 1.700 con, tăng từ 10 – 15% số lượng đàn bò sữa so với năm 2020.

+ Đến năm 2025 có ít nhất 15 hộ chăn nuôi có quy mô trang trại vừa và lớn đảm bảo cung cấp đàn bò đạt chất và lượng, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh, bảo vệ môi trường.

+ Có ít nhất 5 cơ sở chăn nuôi theo hướng trang trại công nghiệp, an toàn dịch bệnh.

+ Phát triển củng cố nâng chất hoạt động 03 cơ sở/doanh nghiệp có hoạt động thu mua, giết mổ, chế biến sản phẩm chăn nuôi.

+ Đa dạng hóa hình thức thông tin, tuyên truyền, vận động các Hợp tác xã có hoạt động chăn nuôi tham gia thực hiện đăng ký sản phẩm đạt chứng nhận OCOP. Trên cơ sở đó, hỗ trợ liên kết tiêu thụ sản phẩm bò đạt chứng nhận OCOP nhằm đưa sản phẩm chăn nuôi của tỉnh tiếp cận thị trường tiêu thụ.

+ Đến năm 2025: Sản lượng thịt bò trên địa bàn của chuỗi chiếm 7-8% tổng sản lượng thịt chăn nuôi các loại và giá trị sản xuất trong chăn nuôi bò của tỉnh ước tính đạt 500 triệu đôla.

- Hình thành vùng sản xuất chăn nuôi heo tại các huyện: Mỏ Cày Nam, Mỏ Cày Bắc, Châu Thành, Giồng Trôm.

+ Hàng năm, tại từng vùng nguyên liệu chăn nuôi từng huyện: phát triển từ 1 - 2 Hợp tác xã nông nghiệp (có hoạt động chăn nuôi) tham gia chuỗi.

+ Phát triển đàn heo giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn 04 huyện Mỏ Cày Nam, Mỏ Cày Bắc, Châu Thành, Giồng Trôm tăng trung bình 5%/ năm, cụ thể như sau:

ĐVT: Con

Huyện	Năm				
	2021	2022	2023	2024	2025
Mỏ Cày Nam	199.658	209.641	222.220	237.775	256.797
Mỏ Cày Bắc	95.591	99.415	104.386	110.649	118.394
Châu Thành	15.623	16.092	16.736	17.573	18.627
Giồng Trôm	46.693	48.561	50.989	54.048	57.831

+ Đàn heo được nuôi theo hướng trang trại chiếm từ 30 – 40% so với tổng đàn.

+ Đến năm 2025: sản lượng thịt heo trên địa bàn của chuỗi chiếm 35-40% tổng sản lượng thịt chăn nuôi các loại.

+ Tăng cường, mở rộng các hình thức thông tin, tuyên truyền, vận động các Hợp tác xã có hoạt động chăn nuôi tham gia thực hiện đăng ký sản phẩm đạt chứng nhận OCOP. Đẩy mạnh kết nối các thành phần tham gia đưa sản phẩm chăn nuôi heo đến gần thị trường tiêu thụ.

- Hình thành các liên kết ngang, liên kết giữa các doanh nghiệp đầu ra, liên kết giữa các doanh nghiệp đầu vào và giữa các tổ hợp tác, hợp tác xã. Từ đó, nâng cao hiệu quả sản xuất của chuỗi giá trị.

2.2. Định hướng đến 2030

- Đàn bò thịt trên địa bàn 03 huyện Ba Tri; Bình Đại, Thạnh Phú dao động từ 210.000 – 230.000 con. Sản lượng thịt bò chiếm 10 - 15% sản lượng thịt các loại. Phân đầu phát triển đàn bò sữa từ 1.700 - 1.900 con.

- Đàn heo trên địa bàn 04 huyện Mỏ Cày Nam, Mỏ Cày Bắc, Châu Thành, Giồng Trôm dao động từ 450.000 – 500.000 con. Sản lượng thịt heo chiếm 40 - 45% sản lượng thịt các loại.

- Kien toàn tổ chức hoạt động của các Hợp tác xã có hoạt động chăn nuôi theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh. Hình thành vùng sản xuất chăn nuôi heo, bò gắn với chuỗi giá trị trên từng huyện trong tỉnh.

II. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Xây dựng vùng nguyên liệu tập trung gắn với phát triển chuỗi giá trị

Lấy việc xây dựng vùng nguyên liệu tập trung làm trọng tâm, phối hợp với chính quyền, các cơ quan đoàn thể, doanh nghiệp, vận động người chăn nuôi tập trung theo vùng sản xuất, hình thành Tổ hợp tác, Hợp tác xã hoạt động theo chuỗi giá trị

1.1. Xây dựng và phát triển các vùng chăn nuôi tập trung gắn với chuỗi giá trị con bò

Tập trung đầu tư, kiện toàn, phát triển quy mô sản xuất chăn nuôi trên những địa bàn đã xác định vùng trọng điểm phát triển chăn nuôi bò như: huyện Ba Tri, huyện Bình Đại, huyện Thạnh Phú.

TT	Huyện	Lũy tiến phân kỳ phát triển quy mô sản xuất chăn nuôi (con)				
		Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
1	Ba Tri	3.000	3.500	4.000	4.500	5.000
2	Thạnh Phú	200	250	300	350	350
3	Bình Đại	200	250	300	350	350
Tổng		3.400	4.000	4.600	5.200	5.700

Đến năm 2025, hình thành vùng sản xuất chăn nuôi bò tập trung với quy mô sản xuất khoảng 5.700 con/ năm liên kết với doanh nghiệp trên địa bàn các huyện Ba Tri, Thạnh Phú, Bình Đại.

Hướng đến năm 2030, tiếp tục duy trì và phát triển quy mô sản xuất lên 7.000 con/ năm.

Để hình thành được vùng sản xuất tập trung chăn nuôi bò, trên từng địa bàn cần thực hiện một số nhiệm vụ sau:

- Huyện Ba Tri:

+ Thực hiện thí điểm mô hình xây dựng vùng sản xuất chăn nuôi bò thịt/bò sữa tập trung gắn với phát triển chuỗi giá trị tại địa bàn điển hình và tổ chức nhân rộng.

+ Đẩy mạnh tuyên truyền phát triển chăn nuôi theo hướng nâng cao giá trị sản phẩm, liên kết sản xuất chăn nuôi, chế biến, tiêu thụ sản phẩm. Trong đó, ưu tiên phát triển hoạt động chăn nuôi bò an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh, an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường, hình thành các vùng, khu vực sản xuất chăn nuôi phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa phương.

+ Tổ chức liên kết, hợp tác sản xuất, tiêu thụ sản phẩm giữa các THT/ HTX đã hình thành trên những địa bàn trọng điểm chăn nuôi bò để làm nền tảng cho việc xây dựng vùng sản xuất tập trung.

+ Khuyến cáo, hướng dẫn người dân chuyển đổi hoạt động sản xuất tại những vùng đất nhiễm mặn, nhiễm phèn, trồng trọt cho hiệu quả kinh tế thấp để trồng cỏ phát triển chăn nuôi bò. Đồng thời, hướng dẫn phương pháp chế biến thức ăn để đảm bảo ổn định nguồn cung cấp thức ăn cho hoạt động chăn nuôi.

+ Tăng cường củng cố tình hình hoạt động, tổ chức sản xuất của các THT/HTX có hoạt động chăn nuôi bò để nắm thực trạng, điều chỉnh giải pháp tổ chức liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi bò.

+ Tuyên truyền, vận động doanh nghiệp hợp tác đầu tư vào lĩnh vực giết mổ, chế biến sản phẩm chăn nuôi bò để phục vụ cho hoạt động liên kết sản xuất.

+ Tổ chức tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật, tuyên truyền vận động thực hiện các biện pháp an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh, an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường trong chăn nuôi để tiến tới đăng ký sản phẩm đạt chứng OCOP.

+ Vận động THT/HTX, Doanh nghiệp xây dựng Website quảng bá sản phẩm chăn nuôi bò. Kết nối sản xuất với doanh nghiệp và thị trường tiêu thụ sản phẩm.

+ Xây dựng phóng sự truyền hình.

- Huyện Thạnh Phú:

+ Tăng cường củng cố tình hình hoạt động, tổ chức sản xuất của các THT/HTX có hoạt động chăn nuôi bò trên địa bàn để nắm thực trạng và đưa ra giải pháp liên kết, hợp tác sản xuất, tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi.

+ Thực hiện thí điểm mô hình xây dựng vùng sản xuất chăn nuôi bò thịt/bò sữa tập trung gắn với phát triển chuỗi giá trị tại địa bàn điển hình và tổ chức nhân rộng.

+ Vận động các THT/HTX tham gia liên kết, xây dựng vùng sản xuất tập trung. Kêu gọi doanh nghiệp đầu tư, tham gia liên kết.

+ Tổ chức tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật, tuyên truyền vận động thực hiện các biện pháp an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh, an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường trong chăn nuôi để tiến tới đăng ký sản phẩm đạt chứng OCOP.

+ Vận động THT/HTX, Doanh nghiệp xây dựng Website quảng bá sản phẩm chăn nuôi bò. Kết nối sản xuất với doanh nghiệp và thị trường tiêu thụ sản phẩm.

- Huyện Bình Đại:

+ Tăng cường củng cố tình hình hoạt động, tổ chức sản xuất của các THT/HTX có hoạt động chăn nuôi bò trên địa bàn để nắm thực trạng và đưa ra giải pháp liên kết, hợp tác sản xuất, tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi.

+ Thực hiện thí điểm mô hình xây dựng vùng sản xuất chăn nuôi bò thịt tập trung gắn với phát triển chuỗi giá trị tại địa bàn điển hình và tổ chức nhân rộng.

+ Tổ chức kết nối các THT/HTX trên địa bàn về lĩnh vực tổ chức, liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi.

+ Vận động các THT/HTX tham gia liên kết, xây dựng vùng sản xuất tập trung. Kêu gọi doanh nghiệp đầu tư, tham gia liên kết.

+ Tổ chức tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật, tuyên truyền vận động thực hiện các biện pháp an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh, an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường trong chăn nuôi để tiến tới đăng ký sản phẩm đạt chứng OCOP.

+ Xây dựng cầu nối liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi bò giữa các huyện đang xây dựng vùng sản xuất chăn nuôi bò tập trung.

+ Vận động THT/HTX, Doanh nghiệp xây dựng Website quảng bá sản phẩm chăn nuôi bò. Kết nối sản xuất với doanh nghiệp và thị trường tiêu thụ sản phẩm.

1.2. Xây dựng và phát triển các vùng chăn nuôi tập trung gắn với chuỗi giá trị con heo

Tập trung đầu tư, kiện toàn, phát triển quy mô sản xuất chăn nuôi trên những địa bàn đã xác định vùng trọng điểm phát triển chăn nuôi heo như: huyện Mỏ Cày Nam, huyện Mỏ Cày Bắc, huyện Châu Thành, huyện Giồng Trôm.

TT	Huyện	Lũy tiến phân kỳ phát triển quy mô sản xuất chăn nuôi (con)				
		Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
1	Châu Thành	3.000	3.500	4.000	5.000	6.000
2	Giồng Trôm	2.000	2.500	3.000	3.500	4.000
3	Mỏ Cày Bắc	3.000	3.500	4.000	5.000	6.000
4	Mỏ Cày Nam	3.500	4.000	4.500	5.500	6.500
Tổng		13.500	13.500	15.500	19.000	22.500

Đến năm 2025, hình thành vùng sản xuất chăn nuôi heo tập trung với quy mô sản xuất khoảng 22.500 con liên kết với doanh nghiệp trên địa bàn các huyện Châu Thành, Giồng Trôm, Mỏ Cày Nam, Mỏ Cày Bắc.

Hướng đến năm 2030, duy trì và phát triển quy mô sản xuất lên 25.000 con.

Để xây dựng vùng sản xuất tập trung trong chăn nuôi heo, tại từng địa bàn cần thực hiện một số nhiệm vụ sau:

- Huyện Châu Thành:

+ Rà soát, củng cố tổ chức hoạt động của các THT/ HTX đã hình thành và mở rộng địa bàn liên kết sản, tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi.

+ Tổ chức thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức của thành viên, Ban quản lý THT/ HTX và người dân trong việc hình thành vùng sản xuất tập trung gắn với chuỗi giá trị.

+ Vận động ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả sản xuất chăn nuôi.

+ Tuyên truyền ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, vận động áp dụng các biện pháp an toàn sinh học, ứng phó hạn mặn, đảm bảo an toàn dịch, vệ sinh môi trường, bảo vệ hiệu quả sản phẩm chăn nuôi để tiến tới đăng ký sản phẩm đạt chứng OCOP.

+ Hướng dẫn ứng dụng công nghệ vào trong sản xuất chăn nuôi, nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, đảm bảo hiệu chăn nuôi và đáp ứng nhu cầu thị trường.

+ Tổ chức liên kết, hợp tác sản xuất, tiêu thụ sản phẩm giữa các THT/ HTX đã hình thành trên những địa bàn trọng điểm chăn nuôi heo để làm nền tảng cho việc xây dựng vùng sản xuất tập trung.

- Vận động doanh nghiệp đầu tư xây dựng cơ sở giết mổ, chế biến sản phẩm chăn nuôi trên địa bàn.

+ Xây dựng cầu nối liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi heo giữa các địa bàn xây dựng vùng sản xuất tập trung.

+ Vận động THT/ HTX, Doanh nghiệp xây dựng Website quảng bá sản phẩm chăn nuôi heo. Kết nối sản xuất với doanh nghiệp và thị trường tiêu thụ sản phẩm.

- *Huyện Giồng Trôm:*

+ Kiện toàn lại tình hình tổ chức hoạt động của các THT/HTX chăn nuôi đã hình thành.

+ Tổ chức liên kết, hợp tác sản xuất, tiêu thụ sản phẩm giữa các THT/ HTX đã hình thành trên những địa bàn trọng điểm chăn nuôi heo để làm nền tảng cho việc xây dựng vùng sản xuất tập trung.

+ Vận động ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả sản xuất chăn nuôi.

+ Tuyên truyền ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, vận động áp dụng các biện pháp an toàn sinh học, ứng phó hạn mặn, đảm bảo an toàn dịch, vệ sinh môi trường, bảo vệ hiệu quả sản phẩm chăn nuôi để tiến tới đăng ký sản phẩm đạt chứng OCOP.

- Vận động doanh nghiệp đầu tư xây dựng cơ sở giết mổ, chế biến sản phẩm chăn nuôi trên địa bàn.

+ Xây dựng cầu nối liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi heo giữa các địa bàn xây dựng vùng sản xuất tập trung.

+ Vận động THT/ HTX, Doanh nghiệp xây dựng Website quảng bá sản phẩm chăn nuôi heo. Kết nối sản xuất với doanh nghiệp và thị trường tiêu thụ sản phẩm.

- *Huyện Mỏ Cày Bắc:*

+ Tổ chức thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức của thành viên, Ban quản lý THT/ HTX và người dân trong việc hình thành vùng sản xuất tập trung gắn với chuỗi giá trị.

+ Vận động ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả sản xuất chăn nuôi.

+ Tập huấn chuyển giao kỹ thuật, vận động áp dụng các biện pháp an toàn sinh học, ứng phó hạn mặn, đảm bảo an toàn dịch, vệ sinh môi trường, bảo vệ hiệu quả sản phẩm chăn nuôi để tiến tới đăng ký sản phẩm đạt chứng OCOP.

+ Tổ chức liên kết, hợp tác sản xuất, tiêu thụ sản phẩm giữa các THT/ HTX đã hình thành trên những địa bàn trọng điểm chăn nuôi heo để làm nền tảng cho việc xây dựng vùng sản xuất tập trung.

+ Xây dựng cầu nối liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi heo giữa các địa bàn xây dựng vùng sản xuất tập trung.

+ Vận động THT/ HTX, Doanh nghiệp xây dựng Website quảng bá sản phẩm chăn nuôi heo. Kết nối sản xuất với doanh nghiệp và thị trường tiêu thụ sản phẩm.

- *Huyện Mỏ Cày Nam:*

+ Tổ chức thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức của thành viên, Ban quản lý THT/ HTX và người dân trong việc hình thành vùng sản xuất tập trung gắn với chuỗi giá trị.

+ Vận động ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả sản xuất chăn nuôi.

+ Tập huấn chuyển giao kỹ thuật, vận động áp dụng các biện pháp an toàn sinh học, ứng phó hạn mặn, đảm bảo an toàn dịch, vệ sinh môi trường, bảo vệ hiệu quả sản phẩm chăn nuôi để tiến tới đăng ký sản phẩm đạt chứng OCOP.

+ Tổ chức liên kết, hợp tác sản xuất, tiêu thụ sản phẩm giữa các THT/ HTX đã hình thành trên những địa bàn trọng điểm chăn nuôi heo để làm nền tảng cho việc xây dựng vùng sản xuất tập trung.

+ Tuyên truyền, vận động doanh nghiệp hợp tác đầu tư vào lĩnh vực giết mổ, chế biến sản phẩm chăn nuôi heo để phục vụ cho hoạt động liên kết sản xuất.

+ Vận động THT/ HTX, Doanh nghiệp xây dựng Website quảng bá sản phẩm chăn nuôi heo. Kết nối sản xuất với doanh nghiệp và thị trường tiêu thụ sản phẩm.

2. Xây dựng liên kết sản xuất, tạo điều kiện cho Hợp tác xã nông nghiệp có hoạt động chăn nuôi heo, bò tham gia vào chuỗi giá trị

Xây dựng liên kết và phát triển các HTX giai đoạn 2021 – 2025, cụ thể như sau:

TT	Huyện	Lũy tiến phân kỳ HTX Nông nghiệp tham gia chuỗi (HTX)				
		Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
	Số HTX Nông nghiệp tham gia chuỗi	2	4	4	5	6

2.1. Các hoạt động cần thực hiện tại các HTX chăn nuôi Bò trên địa bàn huyện Ba Tri, Bình Đại, Thạnh Phú

- củng cố lại tình hình hoạt động, tổ chức sản xuất, tiêu thụ sản phẩm của các HTX có hoạt động chăn nuôi bò và đưa ra giải pháp, định hướng phù hợp với tình hình thực tế.

- Kết nối các HTX có hoạt động chăn nuôi bò trên địa bàn để cùng trao đổi, thống nhất phương án liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi.

- Tổ chức chuyên giao khoa học kỹ thuật, công nghệ chăn nuôi mới, vận động áp dụng biện pháp an toàn sinh học, an toàn sinh bệnh, an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường, bảo vệ hiệu quả sản phẩm chăn nuôi để tiến tới đăng ký sản phẩm đạt chứng OCOP.

- Vận động doanh nghiệp đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở giết mổ và liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi.

2.2. Các hoạt động cần thực hiện tại các HTX chăn nuôi heo trên địa bàn huyện Mỏ Cày Nam, Mỏ Cày Bắc, Châu Thành, Giồng Trôm

- Thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức của thành viên, Ban quản lý THT/HTX và người dân trong việc hình thành vùng sản xuất tập trung gắn với chuỗi giá trị.

- Rà soát, kiện toàn tình hình hoạt động, tổ chức sản xuất, tiêu thụ sản phẩm của các HTX có hoạt động chăn nuôi heo và đưa ra giải pháp, định hướng phù hợp với tình hình thực tế.

- Tổ chức chuyên giao khoa học kỹ thuật, công nghệ chăn nuôi mới, vận động áp dụng biện pháp an toàn sinh học, an toàn sinh bệnh, an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường, bảo vệ hiệu quả sản phẩm chăn nuôi để tiến tới đăng ký sản phẩm đạt chứng OCOP.

- Vận động doanh nghiệp đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở giết mổ và liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi.

- Kết nối các HTX có hoạt động chăn nuôi heo trên địa bàn để cùng trao đổi, thống nhất phương án liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi.

- + Vận động HTX xây dựng Website quản bá sản phẩm chăn nuôi heo. Kết nối sản xuất với doanh nghiệp và thị trường tiêu thụ sản phẩm.

III. GIẢI PHÁP

1. Giải pháp chính sách phát triển chăn nuôi

Triển khai, hoàn thiện các nhóm chính sách phát triển chăn nuôi tại vùng sản xuất tập trung, cụ thể như sau:

- Triển khai thực hiện Luật Chăn nuôi, Nghị quyết 30/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định khu vực không được phép chăn nuôi và chính sách hỗ trợ di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Bến Tre và các văn bản quy định quản lý nhà nước trong lĩnh vực chăn nuôi.

- Nghiên cứu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định hoặc trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành các chính sách hỗ trợ phát triển. Cụ thể như:

- + Chính sách đất đai: dành quỹ đất để phát triển chăn nuôi đáp ứng các quy định của Luật Chăn nuôi, bảo đảm yêu cầu giảm thiểu ô nhiễm môi trường, an toàn dịch bệnh, an toàn sinh học và nâng cao hiệu quả chăn nuôi. Ưu tiên giao

đất, thuê đất với chính sách ưu đãi theo quy định của pháp luật về đất đai cho các cơ sở giống, cơ sở chăn nuôi trang trại tập trung, công nghiệp đủ điều kiện chăn nuôi an toàn sinh học, cơ sở giết mổ tập trung trong vùng sản xuất tập trung; Chuyển phần lớn diện tích ở những nơi phù hợp và một phần diện tích đất nông nghiệp hiệu quả thấp sang thâm canh trồng cỏ và cây thức ăn chăn nuôi.

+ Chính sách Tài chính và tín dụng: Ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện các hoạt động: xử lý môi trường cho cơ sở sản xuất giống, cơ sở giết mổ, bảo quản, chế biến công nghiệp sản phẩm chăn nuôi; Áp dụng công nghệ cao, công nghệ sinh học trong sản xuất, chế biến nguyên liệu thức ăn chăn nuôi; Thúc đẩy nhanh việc phát triển và nhân rộng các chuỗi liên kết trong chăn nuôi và chú trọng hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư vào chăn nuôi có gắn kết với các trang trại, hộ chăn nuôi.

+ Chính sách thương mại: Tổ chức lại hệ thống tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi gắn với các chuỗi liên kết. Tạo điều kiện thuận lợi cho việc giới thiệu và tiêu thụ các sản phẩm chăn nuôi có thương hiệu, gắn với các chuỗi liên kết, có hợp đồng tiêu thụ sản phẩm cho người chăn nuôi. Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư xây dựng chợ đầu mối, trung tâm đấu giá, sàn giao dịch thương mại điện tử nhằm giới thiệu, quảng bá, giống vật nuôi và sản phẩm chăn nuôi xuất phát từ vùng thí điểm của huyện.

2. Giải pháp hỗ trợ, chuyển giao kỹ thuật mới

Nhằm hỗ trợ Tổ hợp tác, Hợp tác xã và thành viên củng cố hoạt động sản xuất, kiện toàn phương thức tổ chức quản lý sản xuất chăn nuôi; cập nhật những kỹ thuật chăn nuôi mới, giải pháp chăn nuôi an toàn, bảo vệ hiệu quả sản phẩm chăn nuôi trước những ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, tình hình dịch bệnh. Chủ yếu tập trung vào các hoạt động sau:

- Tổ chức triển khai, thông tin tuyên truyền vận động thực hiện.
- Tập huấn kỹ thuật chăn nuôi mới, quy trình, giải pháp chăn nuôi an toàn.
- Khảo sát thực trạng chăn nuôi, vận động tham gia liên kết, xây dựng vùng sản xuất tập trung.
- Tham dự hội nghị liên quan sản xuất chăn nuôi, liên kết chuỗi giá trị, giới thiệu sản phẩm, hỗ trợ các Hợp tác xã tiến tới đăng ký sản phẩm đạt chứng OCOP.
- Hội thảo thống nhất các giải pháp phát triển.
- Xây dựng phóng sự truyền hình quảng bá, giới thiệu sản phẩm.
- Tổ chức hướng dẫn thực hiện chứng nhận VietGAP (tương đương) cho các THT/ HTX.

3. Thông tin truyền thông, hội thảo và phát triển chuỗi giá trị

- Hàng năm, tổ chức các cuộc hội thảo để đánh giá kết quả thực hiện, tạo điều kiện cho nhà chăn nuôi, doanh nghiệp, nhà quản lý, nhà khoa học gặp gỡ trao đổi, giải quyết các khó khăn trong quá trình thực hiện, đồng thời thống nhất mục tiêu cho năm tiếp theo.

- Mời gọi các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh đầu tư vào hoạt động sản xuất chăn nuôi và chế biến sản phẩm chăn nuôi tham gia vào chuỗi giá trị và xây dựng vùng chuyên cung cấp nguyên liệu con giống, sản phẩm chăn nuôi.

- Xây dựng phóng sự truyền hình thông tin về kết quả thực hiện kế hoạch Xây dựng vùng nguyên liệu dứa tập trung, gắn phát triển chuỗi giá trị giai đoạn 2021-2025.

- Thông tin rộng rãi đến người dân về hoạt động xây dựng chuỗi heo, bò bằng các phương tiện truyền thông báo, đài ...

4. Giải pháp về Khoa học và Công nghệ

Hỗ trợ đẩy nhanh ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất và triển khai đầy đủ, đồng bộ, kịp thời các chính sách hỗ trợ ứng dụng khoa học công nghệ cho nông dân – Hợp tác xã - doanh nghiệp, cụ thể:

- Đầu tư tập trung, lấy các trang trại chăn nuôi là thành viên THT/ HTX làm nông cốt để phát triển.

- Ứng dụng khoa học công nghệ vào trong sản xuất chăn nuôi như dây chuyền chăn nuôi, giết mổ và chế biến sản phẩm chăn nuôi.

- Tăng cường quản lý con giống, thức ăn chăn nuôi, đảm bảo an toàn dịch bệnh, vệ sinh môi trường trong chăn nuôi.

- Liên kết với các Doanh nghiệp đầu tư xử lý chất thải và chế biến phân từ hoạt động sản xuất chăn nuôi để phục vụ cho hoạt động trồng trọt.

5. Giải pháp đầu tư và hợp tác

- Triển khai đồng bộ, kịp thời các chủ trương chính sách của trung ương về đầu tư phát triển nông nghiệp, nông thôn.

- Vận động, mời gọi các doanh nghiệp có tiềm năng trong và ngoài tỉnh tham gia đầu tư, hợp tác phát triển chăn nuôi, hình thành các trang trại quy mô lớn các cơ sở giết mổ, chế biến thức ăn, sản phẩm chăn nuôi tại các vùng chăn nuôi tập trung.

IV. DỰ TRÙ KINH PHÍ

1. Nhu cầu về kinh phí

- Dự kiến kinh phí thực hiện kế hoạch: 960 triệu đồng.
- Chi tiết các khoản chi trong phụ lục kèm theo.

(Đính kèm: Nhu cầu kinh phí thực hiện)

2. Nguồn kinh phí thực hiện

- Nguồn vốn từ ngân sách của nhà nước: 640 triệu đồng.
- Nguồn vốn đầu tư từ các doanh nghiệp: 320 triệu đồng.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1.1. Chi cục Chăn nuôi và Thú y

- Chủ trì thực hiện phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này.

- Tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện và tổng hợp báo cáo kết quả theo quy định.

1.2. Các đơn vị thuộc Sở phối hợp

a) Chi cục Phát triển nông thôn

- Hướng dẫn tổ chức thành lập các tổ hợp tác, hợp tác xã, tư vấn, hướng dẫn các Hợp tác xã về quy chế, xây dựng kế hoạch hoạt động hiệu quả

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các cơ chế chính sách hỗ trợ của Trung ương, của tỉnh và các chính sách về tín dụng ưu đãi khác về phát triển kinh tế hợp tác, liên kết sản xuất, tiêu thụ nông sản.

- Tham mưu đề xuất các biện pháp phát triển kinh tế tập thể, hợp tác trong lĩnh vực chăn nuôi gắn kết với tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi

b) Trung tâm Nông nghiệp Ứng dụng Công nghệ cao

- Phối hợp với Chi cục Chăn nuôi và Thú y trong việc chuyển giao các ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ cao cho các thành viên Hợp tác xã, Tổ hợp tác.

- Thực hiện nhân và sản xuất con giống heo chất lượng, cung cấp tinh bò cho các tổ hợp tác xã, tổ hợp tác đúng định hướng sản xuất, phù hợp với tình hình thực tế của từng địa phương.

- Phối hợp giới thiệu, hướng dẫn thực hiện các mô hình ứng dụng công nghệ trong chăn nuôi, chế biến, dự trữ thức ăn chăn nuôi bò trong các thời điểm mưa bão, hạn hán.

c) Trung tâm khuyến nông

- Phối hợp lồng ghép tuyên truyền vận động về việc xây dựng vùng nguyên liệu con bò, heo tập trung, gắn phát triển chuỗi giá trị.

- Tư vấn, hỗ trợ các hoạt động liên quan đến vệ sinh môi trường chăn nuôi

- Xây dựng và chuyển giao các mô hình tiêu biểu để phục vụ cho việc tuyên truyền, phát triển, nhân rộng.

d) Các phòng chuyên môn và các đơn vị liên quan trực thuộc Sở

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp, hỗ trợ Chi cục Chăn nuôi và thú y triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch; trong đó phòng Kế hoạch Tài chính chủ động cân đối bố trí kinh phí thực hiện khi có thông báo vốn của Sở Tài chính, hướng dẫn, tổ chức kiểm tra đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện các chuỗi giá trị nông sản chủ lực của tỉnh.

2. Hỗ trợ phối hợp của các Sở, ban, ngành và địa phương

2.1. Ủy ban nhân dân huyện

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi cục Chăn nuôi và Thú y) tổ chức triển khai, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc thực hiện kế hoạch trên địa bàn huyện, thành phố.

- Chỉ đạo cho các phòng nghiệp vụ, các đơn vị trực thuộc, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thực hiện các hoạt động:

- + Phối hợp Chi cục Chăn nuôi và Thú y và các đơn vị trực thuộc Sở liên quan triển khai thực hiện kế hoạch tại địa phương.

- + Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện về phát triển quỹ đất định hướng phát triển vùng chăn nuôi và vùng trồng cỏ đảm bảo cung cấp thức ăn chăn nuôi, cơ sở giết mổ tập trung, chế biến, chợ đầu mối tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện ban hành kế hoạch hàng năm về việc thành lập các Hợp tác xã, củng cố, phát triển hoạt động chăn nuôi trong các Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp đã hình thành.

- Theo dõi, báo cáo tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện định kỳ 6 tháng và hàng năm gửi về Ủy ban nhân dân huyện và Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Chăn nuôi và Thú y) để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Phối hợp, hướng dẫn ký kết hợp đồng liên kết giữa Hợp tác xã, Tổ hợp tác với các doanh nghiệp đầu vào, đầu ra và các tác nhân trung gian.

2.2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Phối hợp triển khai, hướng dẫn các chính sách của nhà nước trong lĩnh vực nông nghiệp; hỗ trợ tăng cường huy động, lồng ghép vốn từ các chương trình, dự án liên quan để thực hiện tái cơ cấu nông nghiệp trong lĩnh vực chăn nuôi.

- Nghiên cứu, phối hợp, hỗ trợ mời gọi đầu tư vào lĩnh vực xây dựng cơ sở giết mổ chế biến sản phẩm chăn nuôi tại các địa bàn trong tỉnh

2.3. Sở Khoa học và Công nghệ

- Có kế hoạch thực hiện các chương trình, đề tài nghiên cứu ứng dụng những tiến bộ khoa học kỹ thuật trong lĩnh vực chăn nuôi và thú y.

2.4. Sở Tài chính:

Phối hợp, theo dõi, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ kinh phí cho các cơ quan, đơn vị để thực hiện kế hoạch.

2.5. Sở Công Thương/ Cục quản lý thị trường

- Phối hợp thực hiện các hoạt động truyền thông, hội thảo, hội chợ nhằm hỗ trợ tìm kiếm mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi; Chú trọng phát huy vai trò chủ động của doanh nghiệp trong tổ chức hoạt động xúc tiến thương mại; tổ chức hệ thống kênh phân phối tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi.

- Phối hợp thông tin, tuyên truyền, kiểm tra, xử lý các trường hợp vi phạm quy định của nhà nước trong sản xuất, kinh doanh thức ăn, thuốc thú y, sản phẩm chăn nuôi

2.6. Sở Tài Nguyên và Môi trường

Phối hợp triển khai hướng dẫn thực hiện những hoạt động đảm bảo vệ sinh môi trường trong chăn nuôi, giết mổ gia súc, gia cầm.

2.7. Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn

Phối hợp triển khai thực hiện một số hoạt động có liên quan đến vay vốn như: hướng dẫn thủ tục, điều kiện vay vốn để hỗ trợ các doanh nghiệp, Hợp tác xã có nhu cầu thực hiện.

2.8. Liên minh Hợp tác xã

- Phối hợp hướng dẫn tổ chức thành lập mới các Hợp tác xã .
- Hỗ trợ củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động các Hợp tác xã đã thành lập.

2.9. Các tổ chức chính trị - xã hội

Phối hợp thông tin, tuyên truyền chính sách, pháp luật về chăn nuôi; Vận động bà con chăn nuôi tham gia Hợp tác xã, thực hiện hoạt động chăn nuôi gắn kết chuỗi giá trị đảm bảo an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường

Trên đây là kế hoạch Xây dựng vùng sản xuất chăn nuôi bò, heo tập trung gắn phát triển chuỗi giá trị giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030. Sở Nông nghiệp và PTNT giao Chi cục Chăn nuôi và Thú y chịu trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và các địa phương chủ động triển khai thực hiện kế hoạch; tổng hợp báo cáo tình hình và kết quả thực hiện theo định kỳ 6 tháng và hàng năm gửi về phòng Kế hoạch Tài chính Sở để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (thay báo cáo);
- Các Sở: KH&ĐT, CT, TC, KH&CN; TN&MT;
- MTTQ; HND; Liên minh HTX tỉnh;
- Ngân hàng Nhà nước; Ngân hàng NN&PTNT;
- UBND các huyện, thành phố;
- Phòng NN&PTNT huyện, phòng KT thành phố;
- BGD Sở;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, KHTC. 30b.

GIÁM ĐỐC

Đoàn Văn Đảnh

Phụ lục: Nhu cầu kinh phí thực hiện qua các năm

STT	Hoạt động	Kế hoạch ngân sách (triệu đồng)					Tổng	Nguồn chi
		2021	2022	2023	2024	2025		
1	Tổ chức triển khai	30	30	30	30	30	150	Ngân sách tỉnh
2	Tập huấn kỹ thuật chăn nuôi mới, quy trình, giải pháp chăn nuôi an toàn	45	40	30	20	10	145	
3	Khảo sát thực trạng chăn nuôi, vận động tham gia liên kết, xây dựng vùng sản xuất tập trung	19	20	20	20	20	99	
4	Tham dự hội nghị liên quan sản xuất chăn nuôi, liên kết chuỗi giá trị, giới thiệu sản phẩm, hỗ trợ các HTX	6	10	20	30	40	106	
5	Hội thảo tại tỉnh		50			50	100	
6	Xây dựng phóng sự truyền hình					40	40	
7	Chi phí thực hiện chứng nhận VietGaHP (trương đương)		80	80	80	80	320	Doanh nghiệp
Tổng		100	230	180	180	270	960	